

BẢN TIN PHÁP LUẬT



TRONG SỐ NÀY

MỘT SỐ ĐIỂM MỚI VỀ NGHĨA VỤ THUẾ KHI TRÍCH LẬP VÀ SỬ DỤNG QUỸ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CỦA DOANH NGHIỆP

Trang 2

MỘT SỐ ĐIỂM MỚI VỀ QUẢN LÝ NGOẠI HỐI ĐỐI VỚI VIỆC VAY, TRẢ NỢ NƯỚC NGOÀI CỦA DOANH NGHIỆP

Trang 4

MỘT SỐ ĐIỂM MỚI VỀ QUẢN LÝ THUẾ

Trang 6

Hoạt động nổi bật tháng 11/2022

Ngày 11/11/2022, Toà án nhân dân tối cao, cùng với Liên Minh Châu Âu (EU) và Quỹ Nhi đồng Liên hợp quốc (UNICEF) đã tổ chức buổi Toạ đàm góp ý đối với Báo cáo đánh giá tiến trình hình thành và phát triển của Toà Gia đình và Người chưa thành niên tại Việt Nam. Toạ đàm được tổ chức tại trụ sở của Toà án nhân dân tối cao với sự chủ trì của ông Nguyễn Chí Công, Vụ trưởng Vụ Pháp chế và Quản lý khoa học, Toà án Nhân dân tối cao, Bà Nguyễn Thanh Trúc - Đại diện UNICEF, Phó Chánh Toà Gia đình và chưa thành niên thuộc Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, và một số thẩm phán, đại diện một số bộ ngành có liên quan cùng các chuyên gia trong lĩnh vực tư pháp người chưa thành niên... Đại diện bộ ngành và các chuyên gia đã có những góp ý và bình luận rất tích cực nhằm hoàn thiện báo cáo. Báo cáo này được kỳ vọng sẽ là một tài liệu tham chiếu quan trọng trong quá trình xây dựng Luật Tư pháp cho người chưa thành niên tại Việt Nam.

Với vai trò là trưởng nhóm tư vấn của UNICEF trực tiếp thực hiện báo cáo, Luật sư Nguyễn Hưng Quang - Trưởng Văn phòng luật sư NHQuang&Cộng sự, đã có phần trình bày khái quát nội dung Báo cáo đánh giá tiến trình hình thành và phát triển của Tòa Gia đình và người chưa thành niên, trong đó nhấn mạnh những kết quả đạt được, những điểm nghẽn và rào cản hiện có và đề xuất phương thức để thúc đẩy hoạt động của Tòa gia đình và người chưa thành niên trong bối cảnh cải cách tư pháp cho người chưa thành niên tại Việt Nam.

MỘT SỐ ĐIỂM MỚI VỀ NGHĨA VỤ THUẾ KHI TRÍCH LẬP VÀ SỬ DỤNG QUỸ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CỦA DOANH NGHIỆP

HƯNG THỊNH

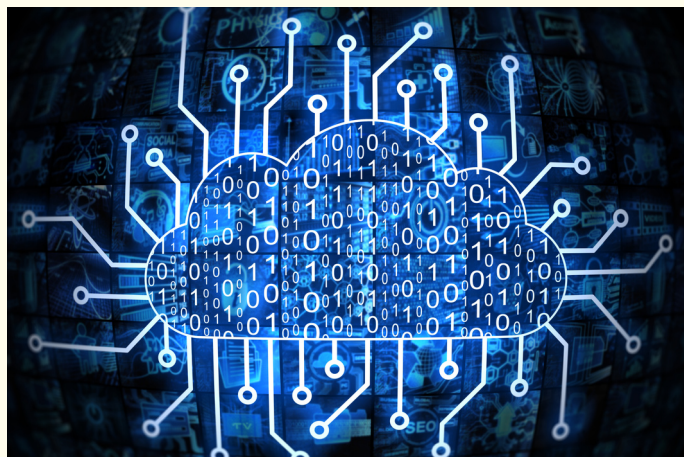
Ngày 07/11/2022, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư 67/2022/TT-BTC hướng dẫn về nghĩa vụ thuế khi doanh nghiệp trích lập và sử dụng Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp (**Thông tư 67**). Trong đó, Thông tư 67 đã sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số quy định tại Thông tư liên tịch 12/2016/TTLT-BKHCN-BTC hướng dẫn nội dung chi và quản lý Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp (**TTLT 12**). Văn bản có hiệu lực từ ngày 23/12/2022 và bao gồm một số điểm mới so với TTLT 12 như sau:

Thứ nhất, ghi nhận một số quy định trong TTLT 12 thành điều khoản về nguyên tắc sử dụng Quỹ phát triển khoa học và công nghệ (**Quỹ**) với các nội dung nổi bật sau:

- Quỹ chỉ được sử dụng cho hoạt động đầu tư nghiên cứu, phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp và các nội dung được phép chi Quỹ theo đúng quy định pháp luật;
- Các khoản chi từ Quỹ phải có đầy đủ hóa đơn, chứng từ theo quy định. Đối với khoản từ Quỹ không có hóa đơn, chứng từ theo quy định phải thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 1, Điều 4, Thông tư 67;
- Việc sử dụng Quỹ được tính theo nguyên tắc khoản trích Quỹ trước thì sử dụng trước...

Thứ hai, sửa đổi, bổ sung một số nội dung liên quan đến việc xác định nghĩa vụ thuế khi doanh nghiệp sử dụng không đúng mục đích; không sử dụng hoặc sử dụng không hết 70% khoản trích Quỹ hằng năm, cụ thể:

- Hướng dẫn cụ thể về cách xác định thời điểm bắt đầu tính thời hạn 05 năm đối với trường hợp nhận điều chuyển Quỹ để xác định nghĩa vụ thuế khi doanh nghiệp không sử dụng hoặc sử dụng không hết 70% khoản trích Quỹ hằng năm. Theo đó thời điểm này được xác định kể từ kỳ tính



thuế thu nhập doanh nghiệp (**TNDN**) nhận điều chuyển Quỹ;

- Thời gian tính lãi đối với số thuế TNDN thu hồi tính trên phần Quỹ sử dụng không đúng mục đích được tính liên tục kể từ ngày tiếp theo ngày trích Quỹ đến ngày liền kề trước ngày số thuế thu hồi nộp vào ngân sách Nhà nước. Trước đây, theo TTLT 12 thì thời gian tính lãi là khoảng thời gian kể từ ngày xảy ra hành vi vi phạm đến ngày nộp tiền vào ngân sách nhà nước;
- Bổ sung những trường hợp được tính là số Quỹ đã sử dụng bao gồm: khoản tiền nộp về Quỹ phát triển khoa học và công nghệ quốc gia hoặc Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của các Bộ chủ quản, tỉnh, thành phố (nếu có) theo quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Bổ sung quy định vào thời điểm nhận điều chuyển Quỹ, doanh nghiệp điều chuyển đang được hưởng ưu đãi thuế TNDN thì số thuế TNDN thu hồi được xác định theo mức ưu đãi thuế TNDN của doanh nghiệp điều chuyển tại thời điểm điều chuyển...

Thứ ba, bổ sung nội dung về quản lý tài sản hình thành từ Quỹ, tiêu biểu:

- Mở rộng các trường hợp phải lập hồ sơ tài sản cố định được hình thành từ nguồn Quỹ để theo dõi quản lý theo quy định pháp luật và không được tính khấu hao tài sản cố định vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN. Cụ thể Thông tư 67 ghi nhận trường hợp mua máy móc, thiết bị cho đổi mới công nghệ, phục vụ trực tiếp hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp trong 02 năm (năm 2022 và năm 2023) căn cứ theo Chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 của Quốc hội.
- Cho phép và hướng dẫn việc quản lý tài sản đối với trường hợp tài sản cố định dùng đồng thời

cho hoạt động nghiên cứu khoa học và công nghệ và hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Cụ thể, trường hợp tài sản cố định đã được hình thành từ nguồn Quỹ chưa hết hao mòn vừa dùng cho hoạt động nghiên cứu khoa học và công nghệ, đồng thời dùng cho hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp thì doanh nghiệp tiếp tục theo dõi quản lý theo quy định của Bộ Tài chính về chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định và không phải tính khấu hao tài sản cố định vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN...

MỘT SỐ BÌNH LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Thông tư 67 được ban hành với mục tiêu tháo gỡ khó khăn và tạo điều kiện thuận lợi hơn cho doanh nghiệp trong việc thực hiện nghĩa vụ thuế khi trích lập và sử dụng Quỹ tiêu biểu như quy định cụ thể các nội dung liên quan đến việc xác định nghĩa vụ thuế khi doanh nghiệp sử dụng không đúng mục đích, không sử dụng hoặc sử dụng không hết 70% khoản trích Quỹ hằng năm, cho phép tài sản cố định được sử dụng đồng thời cho nghiên cứu khoa học công nghệ và sản xuất kinh doanh... Các quy định tại Thông tư 67 sẽ áp dụng cho việc xác định nghĩa vụ thuế từ kỳ tính thuế TNDN năm 2022. Doanh nghiệp cần lưu ý nghiên cứu chi tiết Thông tư 67 và các văn bản liên quan để trích lập, quản lý, sử dụng Quỹ phù hợp với quy định pháp luật.

MỘT SỐ ĐIỂM MỚI VỀ QUẢN LÝ NGOẠI HỐI ĐỐI VỚI VIỆC VAY, TRẢ NỢ NƯỚC NGOÀI CỦA DOANH NGHIỆP

GIA KHÁNH

Ngày 30/09/2022, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) đã ban hành Thông tư 12/2022/TT-NHNN hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với việc vay, trả nợ nước ngoài của doanh nghiệp (**Thông tư 12**) thay thế cho Thông tư 03/2016/TT-NHNN và các văn bản sửa đổi, bổ sung (Thông tư 05/2016/TT-NHNN, Thông tư 05/2017/TT-NHNN). Thông tư 12 có hiệu lực từ ngày 15/11/2022 và bao gồm một số nội dung đáng chú ý như sau:

Thứ nhất, bổ sung quy định liên quan đến việc thực hiện khoản vay nước ngoài sau khi bên đi vay bị chia, tách, hợp nhất hoặc sáp nhập. Theo đó, Thông tư 12 quy định tổ chức kế thừa quyền và nghĩa vụ liên quan đến khoản vay nước ngoài tiếp tục thực hiện trách nhiệm của bên đi vay theo quy định tại Thông tư này. Việc xác định tổ chức kế thừa được thực hiện theo quy định của pháp luật doanh nghiệp trong các trường hợp chia, tách, hợp nhất hoặc sáp nhập doanh nghiệp. Riêng đối với trường hợp bên đi vay bị chia, tách, xảy ra 02 trường hợp:

(i) Trong trường hợp chỉ có một tổ chức kế thừa, bên cho vay, tổ chức mới thành lập sau khi chia, tổ chức bị tách, tổ chức được tách thỏa thuận bằng văn bản để xác định tổ chức nào sẽ kế thừa quyền, nghĩa vụ của bên đi vay bị chia, tách trong khoản vay nước ngoài;

(ii) Trong trường hợp có nhiều tổ chức cùng liên đới chịu trách nhiệm đối với nghĩa vụ trả nợ khoản vay nước ngoài, các tổ chức cùng liên đới chịu trách nhiệm phải:

- thỏa thuận bằng văn bản về việc ủy quyền cho một tổ chức thực hiện các thủ tục hành chính, thực hiện chế độ báo cáo liên quan đến khoản vay nước ngoài;
- cùng mở một tài khoản thanh toán chung làm tài khoản vay, trả nợ nước ngoài. Trường hợp không cùng mở tài khoản thanh toán chung làm tài khoản vay, trả nợ nước ngoài, các tổ chức này phải đảm bảo việc mở các tài khoản vay, trả nợ nước ngoài tại cùng 01 ngân hàng cung ứng dịch vụ tài khoản để tiếp tục trả nợ khoản vay nước ngoài;



- trong trường hợp một trong các tổ chức cùng liên đới chịu trách nhiệm đối với nghĩa vụ trả nợ khoản vay nước ngoài là doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài, việc sử dụng tài khoản để trả nợ khoản vay này sẽ thực hiện theo Điều 6, Thông tư 12 mà không áp dụng quy định của pháp luật về việc mở và sử dụng tài khoản vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài. Ngân hàng nơi các tổ chức cùng liên đới chịu trách nhiệm đối với nghĩa vụ trả nợ khoản vay nước ngoài mở tài khoản để trả nợ khoản vay nước ngoài không bắt buộc phải là ngân hàng nơi mở tài khoản vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.

Thứ hai, bổ sung các trường hợp thay đổi khoản vay nước ngoài, bên đi vay thực hiện thay đổi trên Trang điện tử quản lý vay, trả nợ nước ngoài không được Chính phủ bảo lãnh, không cần thực hiện đăng ký thay đổi khoản vay nước ngoài kể từ ngày 15/11/2022, bao gồm:

(i) Thay đổi kế hoạch trả lãi, phí của khoản vay nước ngoài so với kế hoạch đã được NHNN xác nhận tại văn bản xác nhận đăng ký, xác nhận đăng ký thay đổi khoản vay nước ngoài nhưng không thay đổi cách xác định lãi, phí quy định tại thỏa thuận vay nước ngoài;

(ii) Thay đổi (tăng hoặc giảm) số tiền rút vốn, trả nợ gốc, lãi, phí trong phạm vi 100 đơn vị tiền tệ của đồng tiền vay nước ngoài so với số tiền đã nêu trong văn bản xác nhận đăng ký, văn bản xác nhận đăng ký thay đổi khoản vay nước ngoài;

(iii) Thay đổi số tiền rút vốn, trả nợ gốc thực tế của một kỳ cụ thể ít hơn số tiền được nêu tại kế hoạch rút vốn, trả nợ trên văn bản xác nhận đăng ký hoặc văn bản xác nhận đăng ký thay đổi khoản vay nước ngoài.

Thứ ba, bổ sung hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với việc bảo đảm tài sản cho các khoản vay nước ngoài. Theo đó, Điều 36 của Thông tư 12 quy định: trong trường hợp phát sinh hoạt động xử lý tài sản

bảo đảm, việc chuyển số tiền thu được sau khi xử lý tài sản bảo đảm trên lãnh thổ Việt Nam cho bên cho vay hoặc đại diện bên cho vay để thực hiện nghĩa vụ bảo đảm tài sản phải thực hiện qua 01 ngân hàng phục vụ giao dịch bảo đảm theo quy định tại Điều 37, Thông tư 12. Trường hợp bên nhận bảo đảm nhận chính tài sản bảo đảm để thay thế cho việc thực hiện nghĩa vụ, bên đi vay có trách nhiệm thông báo cho ngân hàng cung ứng dịch vụ tài khoản thông tin về nghĩa vụ nợ đã được thanh toán bằng phương thức tương ứng.

Bên cạnh đó, bên đi vay nước ngoài cần lưu ý về sự thay đổi liên quan đến kỳ hạn báo cáo tình hình vay, trả nợ nước ngoài không được Chính phủ bảo lãnh, theo đó việc báo cáo sẽ phải thực hiện hàng tháng thay vì hàng quý như được quy định trước đây tại Thông tư 03/2016/TT-NHNN.

MỘT SỐ BÌNH LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Với Thông tư 12, kể từ ngày có hiệu lực, các doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp là bên đi vay nợ nước ngoài cần lưu ý các quy định liên quan tới việc bên đi vay bị chia, tách, hợp nhất hoặc sáp nhập trong bối cảnh nhiều doanh nghiệp nước ngoài do ảnh hưởng của suy thoái kinh tế có xu hướng tái cấu trúc. Những nội dung của Thông tư 12 liên quan đến việc xử lý tài sản bảo đảm liên quan đến khoản vay nước ngoài cũng cần được quan tâm để thực hiện tại ngân hàng thương mại phục vụ giao dịch bảo đảm, liên quan đến nghĩa vụ thông báo và chuẩn bị các chứng từ để ngân hàng phục vụ giao dịch bảo đảm cho phép thực hiện giao dịch chuyển tiền thực hiện nghĩa vụ bảo đảm cho khoản vay nước ngoài. Bên cạnh đó, việc cập nhật các quy định của Thông tư 12 về mặt thủ tục hành chính (đăng ký, đăng ký thay đổi khoản vay nước ngoài, báo cáo tình hình thực hiện khoản vay nước ngoài, sự thay đổi các biểu mẫu của hồ sơ) là cần thiết để tuân thủ các yêu cầu của NHNN.

MỘT SỐ ĐIỂM MỚI VỀ QUẢN LÝ THUẾ

HẢI LINH

Ngày 30/10/2022, Chính phủ đã ban hành Nghị định 91/2022/NĐ-CP (**Nghị định 91**) sửa đổi Nghị định 126/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật Quản lý thuế (**Nghị định 126**). Nghị định 91 có hiệu lực kể từ thời điểm ban hành và bao gồm một số nội dung nổi bật như sau:

Thứ nhất, bổ sung quy định về kết thúc thời hạn nộp hồ sơ khai thuế, thời hạn nộp thuế, thời hạn cơ quan quản lý thuế giải quyết hồ sơ, thời hạn hiệu lực của quyết định cưỡng chế thi hành quyết định hành chính về quản lý thuế. Theo đó, trong trường hợp ngày cuối cùng của những thời hạn nêu trên trùng vào ngày nghỉ theo quy định, ngày cuối cùng này sẽ được tính là ngày làm việc liền kề sau ngày nghỉ đó. Trước đây, Nghị định 126 không có quy định về vấn đề này.

Thứ hai, bổ sung quy định không phải nộp hồ sơ khai thuế thu nhập cá nhân khi người khai thuế thu nhập cá nhân là tổ chức, cá nhân trả thu nhập thuộc trường hợp khai thuế thu nhập cá nhân theo tháng, quý mà trong tháng, quý đó không phát sinh việc khấu trừ thuế thu nhập cá nhân của đối tượng nhận thu nhập.

Thứ ba, sửa đổi quy định về số thuế tạm nộp. Theo đó, doanh nghiệp phải tạm nộp thuế thu nhập doanh nghiệp của 04 quý với số tiền tạm nộp không được thấp hơn 80% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo quyết toán năm thay cho quy định cũ tại điểm b, khoản 6, Điều 8, Nghị định 126 là tạm nộp cho 03 quý đầu với số tiền tạm nộp không thấp hơn 75% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo quyết toán năm.

Cần lưu ý rằng quy định về tạm nộp thuế được phân tích phía trên sẽ áp dụng từ kỳ tính thuế năm 2021 như sau:

(i) Tính đến ngày Nghị định 91 có hiệu lực thi hành (30/10/2022), người nộp thuế có số thuế tạm nộp 03 quý đầu kỳ tính thuế năm 2021 không thấp hơn 75% số phải nộp theo quyết toán năm thì không áp dụng quy định tỷ lệ tạm nộp 04 quý tại khoản 3, Điều 1, Nghị định 91.

(ii) Tính đến ngày Nghị định 91 có hiệu lực thi hành (30/10/2022), người nộp thuế có số thuế tạm nộp 03



quý đầu kỳ tính thuế năm 2021 thấp hơn 75% số phải nộp theo quyết toán năm, thì được áp dụng tỷ lệ tạm nộp 04 quý quy định tại khoản 3, Điều 1 Nghị định 91 nếu không tăng thêm số tiền chậm nộp.

Trường hợp cơ quan có thẩm quyền thực hiện thanh tra, kiểm tra đã tính tiền chậm nộp theo quy định tại điểm b, điểm c, điểm g, khoản 6, Điều 8, Nghị định 126 và khi áp dụng quy định tỷ lệ tạm nộp 04 quý tại khoản 3, Điều 1, Nghị định 91 được giảm số tiền chậm nộp thì người nộp thuế có văn bản đề nghị điều chỉnh giảm tiền chậm nộp theo Mẫu số 01/GTCN tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 91 gửi cơ quan thuế nơi phát sinh tiền chậm nộp (là cơ quan thuế quản lý trực tiếp hoặc cơ quan thuế có hoạt động được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp). Sau khi điều chỉnh giảm mà có số tiền chậm nộp thừa thì thực hiện theo quy định tại Điều 60 và Chương VIII Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Thứ tư, bổ sung quy định về thời điểm tổ chức khai thuế thay, nộp thuế thay cho cá nhân nhận cổ tức, nhận thưởng bằng chứng khoán. Nghị định 126 đã có quy định về việc khai thuế thay, nộp thuế thay cho cá nhân nhận cổ tức, nhận thưởng bằng chứng khoán, tuy nhiên, việc xây dựng phần mềm của các công ty để theo dõi khoản thu nhập của nhà đầu tư cá nhân để khấu trừ thuế chưa được hoàn thiện; do đó, cần lùi lại thời gian thực hiện quy định này. Theo Nghị định 91, quy định về khai thuế thay, nộp thuế thay của Nghị định 126 sẽ được thực hiện từ ngày 01/01/2023. Trường hợp cá nhân nhận cổ tức bằng chứng khoán, cá nhân là cổ đông hiện hữu nhận thưởng bằng chứng khoán được ghi nhận vào tài khoản chứng khoán của nhà đầu tư từ ngày 31/12/2022 trở về trước và chưa được các công ty chứng khoán, ngân hàng thương mại nơi cá nhân mở tài khoản lưu ký, công ty quản lý quỹ nơi cá nhân ủy thác danh mục đầu tư, tổ chức phát hành chứng khoán khai thuế thay, nộp thuế thay thì cá nhân thực hiện khai, nộp thuế thu nhập cá nhân theo quy định

của pháp luật thuế Thu nhập cá nhân và không bị xử phạt vi phạm hành chính về chậm nộp hồ sơ khai thuế, không bị tính tiền chậm nộp (nếu có) theo quy định tại khoản 11 Điều 16 Luật Quản lý thuế từ ngày 05/12/2020 đến hết ngày 31/12/2022.

Bên cạnh đó, Nghị định 91 còn ban hành mẫu mới về Thông báo về việc ngừng sử dụng hóa đơn, thay cho Mẫu số 04-1/CC tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định 126.

MỘT SỐ BÌNH LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Việc ban hành Nghị định 91 nhằm tháo gỡ một số vướng mắc, khó khăn trong quá trình thực hiện các quy định của Nghị định 126. Đơn cử, việc sửa đổi quy định về số thuế tạm nộp nhằm giải quyết những vướng mắc khi thực thi quy định trên thực tế bởi nếu theo quy định của Nghị định 126 thì đến thời hạn tạm nộp thuế thu nhập doanh nghiệp của quý 3, doanh nghiệp cần ước tính số thuế TNDN phải nộp của cả năm làm cơ sở để xác định số thuế tạm nộp của 3 quý đầu năm (thời hạn này là ngày 30/10 hằng năm đối với doanh nghiệp có năm tài chính trùng với năm dương lịch). Việc yêu cầu doanh nghiệp phải ước tính số thuế phải nộp cả năm trong khi còn 2 tháng mới kết thúc năm là chưa hợp lý về mặt thời điểm, chưa thực sự tạo thuận lợi cho người nộp thuế. Hay việc sửa đổi quy định về ngày kết thúc thời hạn nộp hồ sơ khai thuế, thời hạn nộp thuế, thời hạn cơ quan quản lý thuế giải quyết hồ sơ, thời hạn hiệu lực của quyết định cưỡng chế thi hành quyết định hành chính về quản lý thuế cũng nhằm tháo gỡ vướng mắc của doanh nghiệp cũng như cơ quan quản lý thuế khi thực hiện quy định trên thực tế.

Các doanh nghiệp cần cập nhật và nghiên cứu các quy định của Nghị định 91 để đảm bảo việc thực hiện các nghĩa vụ về thuế tuân thủ đúng quy định pháp luật.

NHÓM TÁC GIẢ



DƯƠNG TRẦN HƯNG THỊNH

Tư vấn luật



LÊ GIA KHÁNH

Tư vấn luật



LÊ HẢI LINH

Tư vấn luật

NHÓM BIÊN TẬP



ĐẶNG HUYỀN THU

Tư vấn luật



NGUYỄN THÙY DƯƠNG

Luật sư cấp cao

THIẾT KẾ



NGUYỄN HOÀNG AN

Tìm hiểu thêm về NHQuang tại:



Ha Noi Office:
Villa B23, Trung Hoa - Nhan Chinh
Nguyen Thi Dinh Street, Nhan Chinh Ward
Thanh Xuan District, Ha Noi, Viet Nam
Tel: 84 24 3537 6939
Fax: 84 24 3537 6941
Web: www.nhquang.com

Ho Chi Minh City Branch:
First floor, Harmony Tower, No. 47-49-51
Phung Khắc Khoan Street, Da Kao Ward
District 1, Ho Chi Minh City, Viet Nam
Tel: 84 28 3822 6290
Fax: 84 28 3822 6290
Email: contact@nhquang.com